

Bản án số: 358/2026/HS-ST
Ngày 29-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hồng Anh và bà Nguyễn Bích Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6
- Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Triệu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 301/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 421/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. ĐỖ PHƯƠNG D, sinh năm 2007; số Căn cước: 001207004386; ĐKKHKT: thôn T, xã P, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ và bà Nguyễn Thị Đ1; chưa có vợ, con.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt Đỗ Phương D 12 tháng tù về Tội cố ý gây thương tích; chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 02/02/2026 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H, Trại Tạm giam số 2 – Công an thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

2. BÙI VĂN BẰNG, sinh năm 2002; số Căn cước: 017202005876; ĐKKHKT: Xóm M, xã L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và bà Vương Thị Đ2; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPVPHC ngày 03/12/2018 của Công an huyện C, thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Văn B1 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; đã đủ thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 02/02/2026 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 – Công an thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Phương D và Bùi Văn B1 là bạn chơi với nhau. Khoảng 23 giờ ngày 01/02/2026, D rủ B1 cùng góp tiền mua ma túy đá để sử dụng. B1 đồng ý và góp 300.000 đồng cho D, D góp 200.000 đồng. Sau đó cả hai đón taxi đi từ phường C về khu vực hồ V thuộc thôn N, xã P, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy. Khoảng 02 giờ sáng ngày 02/02/2026 đến khu vực V, cả hai xuống xe đi bộ đến hồ V gặp một người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ) mặc quần áo đen, bịt khẩu trang kín mặt đang đứng ở gần hồ V. D và B1 cùng đi đến gặp người nam giới, D hỏi “Có hàng không?” ý là có ma túy không, thì người nam giới hỏi lại “Lấy bao nhiêu?”, D bảo lấy 500.000 đồng. Người nam giới lấy trong người ra 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa ma túy đá đưa cho D và nhận của D 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D và B1 đang đi bộ tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã P kiểm tra hành chính, phát hiện tay trái của D đang cầm 01 túi nilon kích thước (1,5x2) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, D khai đó là ma túy. Tổ công tác lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và thu giữ của D 01 túi nilon nêu trên.

Kết luận giám định số 1718/KL-KTHS ngày 11/02/2026 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,175 gam.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, các bị cáo Đỗ Phương D và Bùi Văn B1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 102/CT-VKSHNI-KV ngày 07/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội truy tố các bị cáo Đỗ Phương D và Bùi Văn B1 về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên giữ nguyên bản cáo trạng. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã

hội. Nhân thân bị cáo B1 đã bị xử lý hành chính hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo D đã bị xét xử về Tội cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích, tái phạm nên hình phạt đối với D cần cao hơn Bằng; các bị cáo có nhân thân xấu, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Phương D từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn B1 từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phòng bì niêm phong chứa ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng, Đỗ Phương D và Bùi Văn B1 rủ nhau góp tiền mua ma túy. D góp 200.000 đồng, B1 góp 300.000 đồng. Khoảng 02 giờ ngày 02/02/2026, tại khu vực hồ V thuộc thôn N, xã P, thành phố Hà Nội, D và B1 mua của một người nam giới không quen biết 01 túi Methamphetamine khối lượng 0,175 gam với số tiền 500.000 đồng. Khi D và B1 đang tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bùi Văn B1 góp tiền với Đỗ Phương D để mua ma túy cùng sử dụng nên B1 phải chịu trách nhiệm về số ma túy thu giữ do D đang cất giấu với vai trò đồng phạm. Hành vi của các bị cáo là tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine khối lượng 0,175 gam, thỏa mãn dấu hiệu của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Cá thể hóa trách nhiệm hình sự trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo thấy rằng: các bị cáo đều biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn rủ nhau góp tiền mua ma túy tàng trữ trái phép để sử dụng, hành vi của các bị cáo đã góp phần làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, cần xử lý nghiêm.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng:

+ Bị cáo Đỗ Phương D: Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2025/HS-ST ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt Đỗ Phương D 12 tháng tù về Tội cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 27/12/2025, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; nộp án phí ngày 04/4/2025. Áp dụng các điều 53 và 70 của Bộ luật Hình sự, bị cáo chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Bùi Văn B1: không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPVPHC ngày 03/12/2018 của Công an huyện C, thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Văn B1 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 04/12/2018 bị cáo đã nộp phạt và đã đủ thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Xét các bị cáo đều có nhân thân xấu, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo thành người có ý thức chấp hành pháp luật; đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm. Bị cáo D bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn Bằng.

[4] Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 túi nilon kích thước

(1,5x2) cm bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,175 gam. Sau khi giám định, số ma túy được cho vào 01 phong bì niêm phong, tại các mép dán có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị T, cán bộ Công an Nguyễn Cửu L, đối tượng Đỗ Phương D. Xét thấy, ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy, D và B1 khai mua của một người nam giới không quen biết, không rõ nhân thân ở khu vực hồ V thuộc địa phận thôn N, xã P, Cơ quan điều tra đã rà soát nhưng không làm rõ được người bán ma túy.

- Bùi Văn B1 tự khai nhận ngày 25/01/2026 có sử dụng ma túy, Đỗ Phương D tự khai nhận ngày 28/01/2026 có sử dụng ma túy. Xét nghiệm ma túy, cả D và B1 đều có chất ma túy trong cơ thể. Xác minh tại địa phương, D và Bằng không thuộc đối tượng cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, không thuộc các trường hợp bị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Ngày 23/4/2026, Công an xã P đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với D và B1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Phương D và Bùi Văn B1 phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (tình tiết tái phạm); các điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Đỗ Phương D 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2026.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử phạt bị cáo Bùi Văn B1 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong, tại các mép dán có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị T, cán bộ Công an Nguyễn Cửu L, đối tượng Đỗ Phương D.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 2026/KV6-330 GN/THA-CA ngày 08/5/2026 giữa Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Hà Nội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Đỗ Phương D và Bùi Văn B1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/5/2026.

Nơi nhận:

- Cơ quan điều tra (Công an xã Phú Nghĩa, thành phố Hà Nội);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Ánh

